

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**



Bản án số: 01/2018/DS - ST

Ngày 06 - 02 - 2018

V/v: Tranh chấp HĐTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1 - Ông Phạm Đức Toàn

2 - Bà Phạm Thị Thu

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- *Đại diện VKSNDTP Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh
Huyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2017/TLST- DS ngày 16/11/2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 02 /2018/QQĐHPT - DS ngày 19 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ**

Trụ sở chính: Số 130, P, phường 3, quận P, Thành phố H.

Địa chỉ Chi nhánh: Số 257, phố L, phường K, thành phố T, tỉnh T.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Được ủy quyền theo quyết định số 122/QĐ-HĐQT-DAB ngày 27/4/2016 về việc ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh T - Tổng giám đốc đại diện Ngân hàng TMCP Đ.

- *Người được ủy quyền lại:* Ông Trần Huy N - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh T.

Được ủy quyền theo quyết định số 1499/QĐ-DAB-PC ngày 07/9/2016 về việc ủy quyền thường xuyên cho ông Trần Huy N.

- *Người được ủy quyền theo vụ việc:* Bà Trịnh Thị Quỳnh V - Cán bộ Ngân hàng.

Được ủy quyền theo quyết định số 02/QĐ-DAB ngày 09/2/2017 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh T.

Bị đơn:* Ông **Đỗ Chí Đ - SN 1988

Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 06, ngõ 453, đường T, tổ 03, phường T, thành phố T, tỉnh T.

(Bà V - Đại diện Ngân hàng có mặt, ông Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các chứng cứ xuất trình Đại diện Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu như sau:*

Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T đã cấp cho ông Đỗ Chí Đ cụ thể:

1- Khoản cấp tín dụng:

- Hợp đồng vay số: 0115255701T13002

- Số tiền vay: 15.000.000 đồng

- Lãi suất: 9,5% (lãi suất tính trên dư nợ ban đầu).

- Thời hạn vay: 18 kỳ (mỗi kỳ là 1 tháng) kể từ ngày 27/09/2013 đến 27/03/2015.

- Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

2- Biện pháp đảm bảo: Tín chấp.

Ngày 27/09/2013 ông Đỗ Chí Đ đã thực hiện việc ký giấy nhận nợ tại Ngân hàng và nhận toàn bộ số tiền 15 triệu đồng. Ngân hàng Đ - Chi nhánh T cũng hoàn tất việc giao đủ số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản số 0104222849 của ông Đỗ Chí Đ mở tại Ngân hàng Đ.

Trong quá trình vay, từ ngày 27/09/2013 đến ngày 29/04/2014 ông Đỗ Chí Đ đã trả được tổng số tiền như sau:

- Tiền gốc: 6.150.000 đồng

- Lãi trong hạn: 1.450.000 đồng

- Lãi quá hạn: 0 đồng

Tổng cộng: 7.600.000 đồng.

Từ tháng 05/2014 đến nay ông Đỗ Chí Đ không thanh toán được tiền cho Ngân hàng TMCP Đ theo cam kết đã ký tại hợp đồng.

Sau nhiều lần thông báo với ông Đỗ Chí Đ nhằm tạo điều kiện tìm ra hướng và giải pháp giúp khách hàng tháo gỡ khó khăn trả nợ cho Ngân hàng và tạo điều kiện cho khách hàng bố trí nguồn tiền trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên ông Đỗ Chí Đ vẫn chưa trả được nợ cho Ngân hàng.

Theo hợp đồng của Ngân hàng TMCP Đ xét thấy: Ông Đỗ Chí Đ đã vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ và trách nhiệm đối với Ngân hàng làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Do vậy Ngân hàng TMCP Đ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình buộc: Ông Đỗ Chí Đ phải thanh toán toàn bộ số vốn gốc và lãi vay cho Ngân hàng TMPC Đông Á theo đúng cam kết đã ký, số tiền phải trả đến ngày 06/02/2018 là:

- Nợ gốc: 8.850.000 đồng
- Lãi trong hạn: 687.500 đồng
- Lãi quá hạn: 4.059.571 đồng
- Tổng cộng: 13.597.071 đồng**

Ông Đỗ Chí Đ có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và tiếp tục chịu khoản lãi đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong với lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao giấy báo (lần 1, lần 2), thông báo thụ lý vụ án, nhưng ông Đỗ Chí Đ vẫn không có mặt theo giấy báo của Tòa án. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã xác minh:

- Ông Bùi Văn K - tổ trưởng tổ dân phố số 03, phường T, thành phố T, cho biết: Theo như địa phương được biết hiện nay ông Đỗ Chí Đ không có mặt tại địa phương, ông Đ và gia đình đã bán nhà chuyển nhượng cho chủ mới (hiện chủ mới chưa về sinh hoạt và chưa báo cáo với địa phương) và chuyển đi nơi khác sinh sống thời điểm từ năm 2015 đến nay, ông Đ và gia đình đi đâu, làm gì, ở đâu địa phương không biết.

- Bà Cao Thị Minh T - Trưởng Công an phường T, thành phố T, cho biết: Theo sổ lưu (KV2) chủ hộ là bà Nguyễn Thị S (là mẹ ông Đỗ Chí Đ) thể hiện ông Đ và gia đình chưa cắt khẩu đi nơi khác.

- Bà Phạm Thị Thu H - Đội phó Đội quản lý hành chính Công an thành phố T, cho biết: Theo sổ lưu trữ tại đội quản lý hành chính Công an thành phố T thể hiện trường hợp ông Đỗ Chí Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 06, ngõ 453, đường T, tổ 03, phường T, thành phố T, tỉnh T hiện chưa chuyển khẩu đi nơi khác.

- Ông Nguyễn Đức T - Trưởng phòng tổ chức, trường Cao Đẳng sư phạm T, thành phố T cho biết: Vào năm 2011 ông Đỗ Chí Đ được tuyển dụng vào làm cán bộ tại trường Cao đẳng sư phạm T, trong thời gian công tác ông Đ có làm thủ tục vay tín chấp, biện pháp bảo đảm bằng tiền lương hàng tháng tại Ngân

hàng TMCP Đ (cụ thể vay và trả được bao nhiêu chúng tôi không nắm rõ). Nay ông Đỗ Chí Đ không còn công tác tại trường Cao đẳng sư phạm T nữa vì trước khi đi ông Đ không làm thủ tục chuyển công tác hay thôi việc mà đã tự bỏ Nhà trường đi, nên Nhà trường đã ra quyết định thôi việc đối với ông Đ. Hiện ông Đ không còn khoản tiền nào nợ với Nhà trường và Nhà trường cũng không quản lý khoản tiền nào của ông Đỗ Chí Đ.

Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã làm thủ tục niêm yết hợp lệ tại nơi đăng ký hộ khẩu của ông Đỗ Chí Đ, các tài liệu tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật, nhưng ông Đỗ Chí Đ vẫn không có mặt để trình bày quan điểm của mình. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật của người tham gia tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải đối với vụ án này. Bị đơn đã được Tòa án thông báo và niêm yết các thủ tục tố tụng, nhưng bị đơn vẫn không tham gia trong quá trình tố tụng, như vậy bị đơn từ bỏ quyền của mình.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 Điều 40; điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, ông Đỗ Chí Đ phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày quan điểm, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai, nhưng bị đơn là ông Đỗ Chí Đ vẫn vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2

Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Giao kết hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Đỗ Chí Đ là giao kết hợp đồng dân sự (Hợp đồng tín dụng) nên phải tuân thủ các quy định Bộ luật dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng về giao kết hợp đồng này.

Ngày 27/09/2013 ông Đỗ Chí Đ có ký Hợp đồng tín dụng số 0115255701T13002 với Ngân hàng TMCP Đ. Theo nội dung của hợp đồng thì hai bên thỏa thuận số tiền ông Đỗ Chí Đ vay Ngân hàng TMCP Đ là 15.000.000 đồng; lãi suất: 9,5% (lãi suất tính trên dư nợ ban đầu); thời hạn vay: 18 kỳ (mỗi kỳ là 1 tháng) kể từ ngày 27/09/2013 đến 27/03/2015; mục đích vay: Vay tiêu dùng; biện pháp đảm bảo: Tín chấp. Hợp đồng được ký kết giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phía Ngân hàng TMCP Đ đã chuyển đủ số tiền 15.000.000 đồng cho ông Đỗ Chí Đ vay.

- Khi hết hạn vay ông Đỗ Chí Đ không trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tiền gốc và lãi và Ngân hàng TMCP Đ đã thỏa thuận nhiều lần và đã có công văn đôn đốc ông Đ có kế hoạch trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, nhưng ông Đỗ Chí Đ vẫn không thực hiện theo đúng hợp đồng. Nên Ngân hàng TMCP Đ đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ thì thấy:

- Về tiền nợ gốc: Theo hợp đồng tín dụng số 0115255701T13002 với Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh tại T vào ngày 27/09/2013 thì ông Đỗ Chí Đ vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền là: 15.000.000, đồng đến hết ngày 29/04/2014 ông Đỗ Chí Đ chỉ trả được số tiền gốc: 6.150.000 đồng. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ là có căn cứ nên được HĐXXX chấp nhận.

- Về tiền nợ lãi: Lãi suất trong hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 9,5%(lãi suất tính trên dư nợ ban đầu).

Ông Đỗ Chí Đ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và tiếp tục chịu khoản lãi đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong với lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn. Xét việc thỏa thuận của các bên đương sự về lãi suất trong hạn và cách tính lãi suất quá hạn của Ngân hàng TMCP Đ là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tính đến ngày 06/02/2018 bị đơn phải trả cho Ngân hàng số tiền cụ thể:

- Nợ gốc:	8.850.000 đồng
- Lãi trong hạn:	687.500 đồng
- Lãi quá hạn:	4.059.571 đồng
Tổng cộng:	13.597.071 đồng

Yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ được Tòa án chấp nhận do vậy sẽ hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Đỗ Chí Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều:

- Khoản 3 Điều 40; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 280, Điều 293, Điều 305, Điều 292, Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 27, Điều 35, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 192 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

- Đ3, Đ91 Luật các tổ chức tín dụng.

- Đ4, Đ56, Đ58, Đ65 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

- Đ2, Đ6, Đ7, Đ9, Đ30 Luật Thi hành án Dân sự.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ: Buộc Ông Đỗ Chí Đ, sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 06, ngõ 453, đường T, tổ 03, phường T, thành phố T, tỉnh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản nợ sau:

- Nợ gốc: 8.850.000 đồng

- Lãi trong hạn: 687.500 đồng

- Lãi quá hạn: 4.059.571 đồng

Tổng cộng: 13.597.071 đồng

2/ Kể từ ngày tiếp theo ông Đỗ Chí Đ còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

3/ Về án phí:

* Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 345.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thái Bình (*Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006758 ngày 14/11/2017*).

* Ông Đỗ Chí Đ phải nộp 679.850 đồng (*Sáu trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm lăm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án tuyên công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn - báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/02/2018). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa - báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Thái Bình.
- THA TPTB.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

